

OM_ VAJRA-MANI KARA KIMKARI HŪM HŪM PHAT

25 _ Két Phu Tò:

ॐ सुप्रवर्जं वेग मममम सुदं

OM_ SUPRAVARTTITA VEGE MANI MANI SVĀHĀ

26 _ Cảnh Giác tất cả Như Lai:

ॐ सर्वं तथगतं वायु रुव ग र ग रूं मम न न सुदं

OM_ SARVA TATHĀGATA VĀYU JAVA TARA TARA HŪM MANI KĀNANE SVĀHĀ

27 _ Thỉnh tất cả Như Lai:

ॐ सुप्रवर्जं प्रवरे धुरु धुरु हूं

OM_ SUVIPŪLA PRAVARE DHURU DHURU HŪM

28 _ Cầu Nguyện:

ॐ सर्वं तथगतं प्रधुनं प्र म रूं म वजं हूं

OM_ SARVA TATHĀGATĀDHIṢṬANA VITTA (?CITTA) SARA KṢAṆA VAJRE HŪM HŪM

29 _ Cầu Bò Tát Nguyện:

ॐ सुप्रवर्जं वदनं हरं हरं हूं

OM_ SUVIPULA VADANE HARA HARA HŪM HŪM

30 _ Thỉnh tất cả Trời Rông:

ॐ अभिसमया वजं धरा धरा हूं

OM_ ABHISAMAYA VAJRE DHARA DHARA HŪM

31 _ Thỉnh hàng Tứ Thiên Vương:

ॐ मम वेग वतं हूं

OM_ MANI VEGA VATI HŪM

32 _ Gia trì Đệ Tử:

ॐ सुभं मम हुलं हुलं हूं

OM_ ŚUBHA MANI HULA HULA HŪM

33 _ Khiến Đệ Tử vào Đàn:

ॐ सर्वं तथगतं हृदयं वज्रं धरा धरा हूं

OM_ SARVA TATHĀGATA-HRDAYA VAJRIṆI DHARA DHARA HŪM HŪM

34 _ Hiến thức ăn cho tất cả Phật, tất cả Bò Tát, các hàng Trời:

ॐ श्रीं गगनं वाहिला हुलं हुलं हूं

OM_ VĪRAJE GAGANA VĀHITILA HULA HULA HŪM HŪM

35 _ Ha Tống (?Tống Tiễn) các Chúng Thánh:

ॐ सर्वं तथगतं वज्रं कुलुदिते स्मरणि विगते

OM_ SARVA TATHĀGATA-VAJRA KULODITE SMARAṆI VIGATE JVALA JVALA HŪM HŪM SVĀHĀ

36 _ Hiến vật hộ thân:

ॐ मम संभानं वेग वतं रक्षं रक्षं मम हूं

OM_ MANI SAMBHANI VEGA VATI RAKṢA RAKṢA MAṆ HŪM

37 _ Vì Đệ Tử Quán Đỉnh:

ॐ ममं प्रवर्जं प्रधुनं ममं प्रधुनं ममं तथगतं प्रधुनं हरं हरं हूं

OM_ MAHĀ-VIPULA PRATIṢṬITA SIDDHE ABHIṢICA MAṆ SARVA TATHĀGATĀBHIṢEKEḤ BHARA BHARA SAMBHA HŪM SAMBHARA HŪM HŪM

38 _ Pháp cúng dường Hộ Ma:

ॐ ह्रस्व पति सु सु वः ॐ ॐ क्लृप्त

OM SVĀHĀ PATI BHŪR BHUVAḤ HŪM HŪM PHAT

39 _ Nay Ta thấy đều lễ:

ॐ मममम प्रव प्रव प्रव प्रव मम प्रव ह्रस्व

OM MAṆI MAṆI PRAVARA PRAVARA GŪHYA PADME MAHĀ-PRABHE SVĀHĀ

40 _ Phổ Biện Quang Minh Như Lai Tâm:

ॐ सर्व गणगण हृदय मम हृदय गणगण ह्रस्व

OM SARVA TATHĀGATA-HRDAYA MAṆI JVALATE ĀVIṢṬIYA HŪM

41 _ Nhất Thiết Như Lai Tâm Ân:

ॐ सर्व गणगण प्रव प्रव ह्रस्व मम ॐ

OM SARVA TATHĀGATA PRAVARA RUGRA (?UGRA) MAṆI HŪM

42 _ Nhất Thiết Như Lai Phổ Biện Đại Tam Muội Gia:

ॐ सर्व गणगण ह्रस्व वज्र वज्र ॐ ॐ

OM SARVA TATHĀGATĀBHISAMBODHANA VAJRE HŪM HŪM

43 _ Nhất Thiết Như Lai Trang Nghiêm Đại Bảo Quang:

ॐ सर्व गणगण धृष्ट मम मम ॐ ॐ क्लृप्त

OM SARVA TATHĀGATĀDHIṢṬĀNA MAṆI MAṆI HŪM HŪM PHAT

44 _ Kim Cương Sư Tử Tọa:

ॐ सर्व गणगण प्रव प्रव मम प्रव ॐ ॐ क्लृप्त

OM SARVA TATHĀGATA PRAVARA MAṆI RACIRE (?RUCIRE) HŪM HŪM PHAT

45 _ Đại Bảo Xuất Sinh Quán Đỉnh:

ॐ सर्व गणगण वमल संन व ॐ ॐ

OM SARVA TATHĀGATA VIMALA SAMBHAVE HŪM HŪM

46 _ Tội Ma Sí Nhiên Pháp Luân Thần Thông Gia Trì:

ॐ सर्व गणगण समय मम वज्र ॐ ॐ

OM SARVA TATHĀGATA-SAMAYA MAṆI-VAJRE HŪM HŪM

47 _ Vô Năng Thắng:

ॐ सर्व गणगण जय अजय वज्र ॐ ॐ

OM SARVA TATHĀGATA JAYA AJITA VAJRE HŪM HŪM

48 _ Nhất Thiết Như Lai Chuyên Pháp Luân:

ॐ सर्व गणगण धर्म ह्रस्व मम मम धर्म ॐ ॐ क्लृप्त

OM SARVA TATHĀGATA DHARMA-DHĀTU (?DHARMA-DHĀTU) MAHĀ-MAṆI ŚIKHARE HARA HARA HŪM HŪM PHAT

49 _ Kim Cương Thủ:

ॐ सर्व गणगण मम वज्र वज्र वज्र ॐ ॐ क्लृप्त

OM SARVA TATHĀGATA MAHĀ-VAJRĀ JVARA DHARA DHARA HŪM HŪM PHAT

50 _ Bảo Kim Cương Bồ Tát:

ॐ ध्रु ध्रु मम मम मम मम ध्रु ध्रु ह्रस्व

OM DHURU DHURU MAṆI MAṆI MAHĀ-MAṆI VICYUTYAṆI SVĀHĀ

51 _ Bôn Đại Thiên Chủ:

ॐ लोके पालिते जयजय हुं ५

OM_ LOKE-PĀLITE (?LOKA-PĀLITE) JAYA JAYA HŪM

52 _ Cát Tường Thiên Nữ:

ॐ विमरग्रा वति सभरा हुं

OM_ VIMARĀGRA VATI SABHARA HŪM

53 _ Câu Khí Ni Thiên Nữ:

ॐ दामश्रिणि विसरा हुं ५

OM_ DAMṢṬRIṆI VISARA HŪM

54 _ Sứ Giả Thiên Nữ:

ॐ अगमया धीरा मम च्यात्ता हसिनि हुं ५

OM_ ĀGAMAYA DHĪRA MAM CYĀṬṬA HĀSINI HŪM

55 _ Tất cả Chúng Thánh trong Mạn Trà La:

ॐ समन्तकाल परिपुराणि धका धका हुं हुं ५

OM_ SAMANTĀKĀLA PARIPŪRAṆI DHAKA DHAKA HŪM HŪM

56 _ Hoa Xỉ Thiên Nữ:

ॐ सारा सारा विसरा हुं हुं

OM_ SARA SARA VISARA HŪM HŪM

Thừa An năm đầu, tháng 06 ngày 10. Ở chùa Nhân Hòa dùng **Thường Lâm Phòng Ngự Bản** viết chép.

Bản ghi rằng: Dùng Ngự Bản căn bản để viết....

Kim Cương HIỀN DIỆU

12/06/2006

